

Bản án số: 84/2019/HS-PT
Ngày: 25/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng

Ông Nguyễn Hữu Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 174/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Duy M cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2019/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân huyện TD, tỉnh Bắc Ninh.

* Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Duy M, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã TG, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy T (đã chết) và con bà Lê Thị S, sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1984 là bị cáo trong vụ án này; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh - Có mặt.

2. Trần Thị L, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã TG, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1939; Chồng: Lê Duy M, sinh năm 1981 là bị cáo trong vụ án này; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền

án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Hiện bị cáo đang tại ngoại - Có mặt

**Người bào chữa cho bị cáo M, L: Bà Nguyễn Thị Cúc - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh (có mặt)*

Địa chỉ: Số 8 đường Phù Đồng Thiên Vương, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ngoài ra vụ án còn có những bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 03/6/2019, tại khu vực ngã ba đường xóm Hạ Giang, thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện TD phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Lê Duy M và Trần Thị L đang có hành vi trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy có vỏ bọc màu đen nhãn hiệu GSMF105D31R loại 12V - 90AH của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, BKS: 99C - 049.78 của ông Ngô M Đề. Trước đó M và L đã trộm cắp được 02 chiếc bình ắc quy có vỏ bọc màu trắng xanh, nhãn hiệu GSN100E loại 12V - 100AH của xe ô tô nhãn hiệu Hino, BKS: 99K - 7467 của anh Trần Trung Dũng. Quá trình bắt người phạm tội quả tang, Công an thu giữ: 01 chiếc kìm cắt sắt bằng kim loại; 07 cà lê bằng kim loại; 01 kìm điện; 04 bình ắc quy; 01 xe mô tô Honda BKS: 29P5 - 6962.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TD kết luận: 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GSN100E loại 12V- 100AH, vỏ bọc màu trắng xanh, dùng trên xe ô tô tải có giá trị còn lại là 1.900.000 đồng/01 chiếc; 2 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GSMF 105D31R loại 12V- 90AH, vỏ bọc màu đen, dùng trên xe ô tô tải có giá trị còn lại là 1.900.000 đồng/01 chiếc. Tổng trị giá tài sản là 7.600.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 94/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện TD đã tuyên bố các bị cáo Lê Duy M và Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Duy M 12 tháng

tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019. Xử phạt bị cáo Trần Thị L 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2019 bị cáo Trần Thị L kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Ngày 01/10/2019 bị cáo Lê Duy M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo M và L đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hai bị cáo là vợ chồng, nếu đều phải đi chấp hành án thì không có điều kiện chăm sóc 3 con nhỏ. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đồng thời đánh giá về nhân thân và điều kiện gia đình của bị cáo, xét thấy bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên mức án phù hợp với hành vi của các bị cáo, tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh hai bị cáo là vợ chồng nếu phải đi chấp hành án thì không có điều kiện chăm sóc cho các con. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, cho bị cáo được hưởng án treo và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo M.

Người bào chữa cho các bị cáo M và L trình bày: về tội danh, nhất trí đối với bản án của Tòa án sơ thẩm đã quy kết đối với các bị cáo. Về hình phạt và điều luật áp dụng: đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ hành vi của các bị cáo thực hiện vào buổi tối ngày 03/6/2019 tại một địa điểm là khu vực ngã ba đường xóm Hạ Giang, thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện TD được xác định là liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên căn cứ theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số: 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 thì không áp dụng tình tiết tăng nặng trên đối với các bị cáo. Ngoài ra, những bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho bị cáo L được hưởng án treo và giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo M.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: xét thấy việc áp dụng tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật, đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do vậy, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Người bào chữa cho các bị cáo không đối đáp gì thêm và vẫn giữ nguyên quan điểm bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo M và L đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời trình bày của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 03/6/2019, tại khu vực ngã ba xóm Hạ Giang, thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh các bị cáo Lê Duy M và Trần Thị L đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy xe ô tô Hyundai, BKS: 99C - 049.78 trị giá 3.800.000 đồng của ông Ngô M Đề và 02 chiếc bình ắc quy xe ô tô nhãn hiệu Hino, BKS: 99K - 7467 trị giá 3.800.000 đồng của anh Trần Trung Dũng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 7.600.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình để đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Bản án sơ thẩm khi xét xử đã đánh giá về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đánh giá hành vi của các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, bởi lẽ: căn cứ theo hướng dẫn

tại khoản 5 mục II Thông tư liên tịch Số: 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ tư pháp thì hành vi của các bị cáo thực hiện vào tối 03/6/2019 tại một địa điểm là khu vực ngã ba đường xóm Hạ Giang, thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện TD được xác định là liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian thì ...không áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là tình tiết “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, những bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo M và L hiện còn phải nuôi 3 con nhỏ trong đó có 1 con bị dị tật. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo M và L, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo L được hưởng án treo để có điều kiện lao động nuôi dưỡng các con. Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo M.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thị L 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã TG, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy M.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Duy M 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2019.

Áp dụng điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Lê Duy M 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC ; TANDCC;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV26 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh ;
- PC 10 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- TAND, VKSND, CA huyện TD;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tuấn